

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/HSST

Ngày: 15-12- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Hà Vĩnh

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2023/HSST, ngày 20 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-HS, ngày 01/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn L; sinh ngày: 08/03/2001; tại: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 05/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn C; con bà: Bùi Thị H; Tiền án: Ngày 11/5/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đến ngày 11/5/2023 Bùi Văn L chấp hành xong thời gian thử thách, tiền sự: Ngày 10/9/2022 Bùi Văn L bị Công an huyện T, tỉnh Thanh Hoá ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị tạm giữ từ ngày 10/09/2023 đến ngày 16/9/2023, sau đó bị tạm giam từ ngày 16/9/2023 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: Anh Bùi Văn B, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 10/9/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện T tiếp nhận đối tượng Bùi Văn L (SN 2001, trú tại thôn T, xã T) đến tự thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cụ thể: Vào khoảng 12 giờ ngày 08/9/2023, khi Bùi Văn L đang chơi ở khu vực sân bóng ở thôn T, xã T, huyện T thì gặp Bùi Văn B (SN 1997, trú cùng thôn). Lúc này B hỏi L đề mua 02 gói ma túy. Do đang có sẵn ma túy trong người nên L đồng ý bán 02 gói ma túy (loại H1) cho Bùi Văn B với giá 400.000 đồng. Tuy nhiên do B chỉ còn số tiền 375.000 đồng nên L đồng ý bán 02 gói ma túy có kích thước mỗi gói khoảng (01x02)cm được gói bằng mảnh giấy (dạng giấy bạc) cho B với giá 375.000 đồng. B nhận ma túy xong thì đi đâu không rõ còn L sử dụng số tiền này tiêu xài hết. Do nhận thức hành vi vi phạm pháp luật nên ngày 10/9/2023 Bùi Văn L đến Công an huyện T tự thú. Qua làm việc nhanh với đối tượng Bùi Văn B khai nhận do bản thân là đối tượng nghiện nên B có hỏi L mua 02 gói ma túy với giá 375.000 đồng, sau đó B đã sử dụng hết đồng thời B tự giác giao nộp 01 bơm kim tiêm và 02 vỏ gói bằng giấy bạc là vỏ gói ma túy mà B đã mua được của L vào ngày 08/9/2023.

Tại bản kết luận giám định số: 3311/KL-KTHS ngày 19/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- + Tìm thấy chất ma túy, loại: Heroine trong 01 (một) bơm kim tiêm màu trắng do Bùi Văn B giao nộp.
- + Chất bột màu trắng bám dính trong 02 (Hai) gói giấy màu trắng do Bùi Văn B giao nộp là ma túy, loại: Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy, Bùi Văn L khai nhận do bản thân là người nghiện chất ma túy, nên vào ngày 07/9/2023 L bắt xe của người đi đường sang huyện N, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy. Tại đây L gặp một người đàn ông lạ mặt (Không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể). Qua trao đổi L mua được của người đàn ông này 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được gói ma túy L cất giấu trên người rồi đi về nhà ở tại Thôn T, xã T, huyện T. Trước khi đem bán L đã mang gói ma túy ra sử dụng 02 (hai) lần, số ma túy còn lại L chia thành hai gói nhỏ (được gói bằng mảnh giấy bạc) và cất giữ trong người. Khoảng 12 giờ ngày 08/9/2023 khi L đang đi bộ ở khu vực sân vận động thôn T, xã T, huyện T thì gặp Bùi Văn B và bán số ma túy như đã nêu trên.

Về người bán ma túy, do L khai không quen biết, không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Trong vụ án có Bùi Văn B là người đã mua ma túy của Bùi Văn L, quá trình điều tra xác định B là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, B là người chưa có tiền án, tiền sự về hành vi liên quan đến ma túy; do B đã sử dụng hết ma túy nên không xác định được khối lượng ma túy nên không cấu thành tội tàng trữ trái

phép chất ma túy theo quy định của Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn B về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

Quá trình điều tra Bùi Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của Bùi Văn B là người mua ma túy, phù hợp với vật chứng thu giữ và kết quả giám định chất ma túy. Như vậy, có đủ căn cứ xác định Bùi Văn L đã thực hiện hành vi bán trái phép 02 gói Heroine cho Bùi Văn B vào ngày 08/9/2023..

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị can Bùi Văn L không có tài sản và thu nhập không đáng kể.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) bơm kim tiêm màu trắng và 02 vỏ gói giấy bạc. Tất cả được đựng trong 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mầu giám định, có các chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Phạm Thanh H2 và có các hình dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T.

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKSTT, ngày 20/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Văn L từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Kết quả xác minh về tài sản thu nhập, xác định hiện tại các bị cáo không có tài sản và thu nhập không đáng kể nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS), tịch thu tiêu hủy 01 (một) bơm kim tiêm màu trắng và 02 vỏ gói giấy bạc; Truy thu của bị cáo Bùi Văn L số tiền 375.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phản tranh tụng tại phiên toà: Bị cáo thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên; Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn L thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, vào khoảng 12 giờ ngày 08/9/2023 tại thôn T, xã T, huyện T, Bùi Văn L đã có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy loại Heroine cho Bùi Văn B với giá 375.000 đồng. Đến ngày 10/9/2023 do nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên Bùi Văn L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tự thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Kết luận giám định số 3311/KL-KTHS ngày 19/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại: Heroine trong 01 (một) bom kim tiêm màu trắng do Bùi Văn B giao nộp; Chất bột màu trắng bám dính trong 02 (Hai) gói giấy màu trắng do Bùi Văn B giao nộp là ma túy, loại: Heroine. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Bùi Văn L đã có hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất hành vi của bị cáo: Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn là nguyên nhân, điều kiện dẫn đến các vi phạm và tội phạm khác trong xã hội, làm mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS, được hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*người phạm tội tự thú*” quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các tình tiết này cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L, L không quen biết, không xác định rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, đây là lần đầu L mua ma túy của người này, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

[6]. Đối với Bùi Văn B là người mua ma túy của Bùi Văn L, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành lấy lời khai. B khai nhận bản thân là người nghiện chất ma túy, nên vào khoảng 12 giờ ngày 08/9/2023 B đã mua ma túy của L với giá là 375.000 đồng tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Số ma túy này B đã sử dụng hết. Do đó Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Bùi Văn B là đúng quy định của pháp luật

[7]. Về hình phạt tiền bổ sung: Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại các bị cáo không có tài sản và thu nhập không đáng kể nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 (một) bơm kim tiêm màu trắng và 02 vỏ gói giấy bạc và toàn bộ bao gói mở niêm phong hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 375.000 đồng mà L có được do bán ma túy cho B, L đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Đây là số tiền có được do phạm tội mà có, do đó cần truy thu đối với Bùi Văn L số tiền 375.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ ngày 10/9/2023.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bơm kim tiêm màu trắng và 02 vỏ gói giấy bạc. Tất cả được đựng trong 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có các chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Phạm Thanh H2 và có các hình dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành)

- Truy thu của bị cáo Bùi Văn L số tiền 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Bùi Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo Bùi Văn L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hồng Xuân

Nguyễn Thị Hà

Bùi Văn Hải

